

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO YÊN  
TỈNH LÀO CAI

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 17/01/2025  
V/v "Kiện ly hôn"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Duy Hưng;

Bà Hoàng Thị Mây

*Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:* Bà Mai Thị Thúy Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai Tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 113/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 13/12/2024 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 31/12/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Vân A; sinh năm 1989; dân tộc; Kinh; nghề nghiệp: Tự do

Địa chỉ: Bản L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt

Bị đơn: Anh Bùi Kim T; sinh năm 1985; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Tự do.

Địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện; bản tự khai nguyên đơn chị Đỗ Thị Vân A trình bày: Chị và anh Bùi Kim T kết hôn năm 2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay đánh, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay không ai quan tâm đến ai. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Kim T nhằm ổn định cuộc sống sau này của mỗi người.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra thông báo thụ lý giải quyết vụ án và tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải, cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử. nhưng bị đơn đã không đến tham gia tố tụng để giải quyết vụ án. Nên Tòa án đã tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, của hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tại phiên toà là đúng theo quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn của Chị Đỗ Thị Vân A giải quyết cho Chị Đỗ Thị Vân A được ly hôn anh Bùi Kim T.

Tính án phí và T1 quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị Vân A, khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết Ly hôn với anh Bùi Kim T. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn có địa chỉ tại thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Nên căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra thông báo thụ lý giải quyết vụ án và tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải, cũng như quyết định đưa vụ án ra xét xử. nhưng bị đơn đã không đến tham tố tụng để giải quyết vụ án. Nên Tòa án đã tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 ; điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Vân A và anh Bùi Kim T kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Do vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn xảy ra được chính quyền địa phương, bạn bè khuyên giải nhưng không được. Hiện anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Chị Đỗ Thị Vân A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Đỗ Thị Vân A được ly hôn với anh Bùi Kim T. Xét thấy mâu thuẫn gia đình chị Đỗ Thị Vân A

và anh Bùi Kim T đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng đã sống ly thân nên cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Đỗ Thị Vân A, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Kim T là phù hợp theo quy định khoản 1 điều 51; Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án để tính án phí cho các đương sự.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 ; điều 57; Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228 ; điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Vân A

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị Vân A được ly hôn anh Bùi Kim T. Quan hệ hôn nhân của chị Đỗ Thị Vân A và anh Bùi Kim T chấm dứt kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị Vân A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003430 ngày 31/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Chị Đỗ Thị Vân A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; huyện
- Các đương sự;
- THADS huyện;
- UBND TT Phố ràng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**

